Cơ quan phát hành: VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1949/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt "Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật"

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Dữ liệu ngày 30 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Luật Trí tuệ nhân tạo ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới;

Căn cứ Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật;

Căn cứ Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW;

Căn cứ Quyết định số 142/QĐ-TTg ngày 02 tháng 02 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2439/QĐ-TTg ngày 04 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia và Từ điển dữ liệu dùng chung phiên bản 1.0;

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Quyết định số 1425/QĐ-TTg ngày 29 tháng 7 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số (phiên bản 1.0);

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Đề án xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật" (sau đây gọi là Đề án) với những nội dung sau đây:

I. QUAN ĐIỂM

1. Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật là hạ tầng dữ liệu quan trọng của quốc gia, làm cơ sở để xây dựng nền quản trị pháp luật thông minh, góp phần hiện thực hoá chủ trương đưa thể chế, pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển trong kỷ nguyên mới.

2. Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật là cơ sở dữ liệu được tổng hợp từ cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và các cơ sở dữ liệu có liên quan, lấy dữ liệu về văn bản quy phạm pháp luật làm cốt lõi phục vụ quản lý, theo dõi "vòng đời" của văn bản quy phạm pháp luật từ khi xây dựng đến tổ chức thi hành. Việc thu thập, tích hợp dữ liệu pháp luật bảo đảm không thay thế dữ liệu gốc của các bộ, cơ quan, địa phương. Các nguồn dữ liệu bổ trợ chỉ có giá trị tham khảo, phải được kiểm chứng và không làm thay đổi giá trị pháp lý của dữ liệu gốc.

3. Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, áp dụng các công nghệ hiện đại, hỗ trợ khai phá dữ liệu tiên tiến, ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo theo nguyên tắc "dữ liệu là nền tảng - AI là công cụ hỗ trợ - con người chịu trách nhiệm cuối cùng".

4. Bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số, Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia; không trùng lặp với các nền tảng số dùng chung của quốc gia, kế thừa tối đa, tránh lãng phí nguồn lực. Tuân thủ quy định pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ dữ liệu cá nhân, trí tuệ nhân tạo bảo vệ bí mật nhà nước, chủ quyền dữ liệu quốc gia; thực hiện an toàn, bảo mật từ khâu thiết kế và trong toàn bộ quá trình vận hành hệ thống.

5. Khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung.

II. MỤC TIÊU, PHẠM VI

1. Mục tiêu tổng quát

Xây dựng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật trở thành hạ tầng dữ liệu pháp luật quốc gia nhằm phục vụ tích hợp, chuẩn hóa, liên kết, phân tích và cung cấp dịch vụ dữ liệu pháp luật dùng chung, bảo đảm tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", áp dụng công nghệ hiện đại, làm nền tảng để xây dựng, phát triển ứng dụng trí tuệ nhân tạo chính xác, hiệu quả, góp phần đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, hướng tới xây dựng nền quản trị pháp luật thông minh. Thúc đẩy xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, góp phần đưa pháp luật trở thành lợi thế cạnh tranh quốc gia trong kỷ nguyên mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2027

- Rà soát, tái cấu trúc Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, bảo đảm 100% dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật được biểu diễn dưới dạng tiêu chuẩn hỗ trợ máy đọc.

- Số hoá 100% hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các văn bản được ban hành từ ngày 30 tháng 4 năm 2025 (thời điểm Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành).

b) Năm 2028 - 2030

- Hoàn thành triển khai Kho dữ liệu pháp luật tập trung, bảo đảm tích hợp 100% các nguồn dữ liệu thành phần về pháp luật từ các bộ, cơ quan, địa phương.

- Hình thành Đồ thị tri thức pháp luật quốc gia hỗ trợ các nhu cầu tìm kiếm, phân tích, khai thác thông minh và ứng dụng công nghệ số phục vụ công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Phát triển các nền tảng, công cụ phục vụ tra cứu, khai thác, phân tích và sử dụng dữ liệu pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và các cơ quan, tổ chức tiếp cận, sử dụng thông tin pháp luật; góp phần giảm thời gian, chi phí tiếp cận thông tin, nâng cao tính công khai, minh bạch và hiệu quả trong xây dựng, tổ chức thi hành và tuân thủ pháp luật.

3. Phạm vi dữ liệu

Phạm vi dữ liệu của Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật được xác định theo hướng tiếp cận hình thành hệ sinh thái dữ liệu về pháp luật, phục vụ quản lý, theo dõi và khai thác thông tin xuyên suốt "vòng đời" của văn bản quy phạm

pháp luật từ khi xây dựng đến tổ chức thi hành[1]. Ưu tiên tích hợp, hoàn thiện nhóm dữ liệu gốc[2] từ các bộ, cơ quan, địa phương liên quan. Trên cơ sở đó, tiếp tục nghiên cứu, mở rộng phạm vi dữ liệu pháp luật nhằm đáp ứng yêu cầu khai thác, phân tích dữ liệu, phát triển các ứng dụng trí tuệ nhân tạo, góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

(Các nhóm dữ liệu pháp luật cần thu thập, cập nhật, đồng bộ vào Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật chi tiết tại Phụ lục I)

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về dữ liệu pháp luật

a) Ban hành Quy chế quản lý vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật.

b) Ban hành quy định về chuẩn dữ liệu pháp luật, nguyên tắc, tiêu chí kỹ thuật, kiến trúc dữ liệu, chuẩn đặc tả dữ liệu pháp luật.

c) Ban hành từ điển thuật ngữ pháp lý, mô hình quản trị dữ liệu pháp luật.

2. Phát triển hạ tầng, nền tảng công nghệ và quản trị, vận hành Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật

a) Hạ tầng công nghệ thông tin

Hạ tầng của Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, ứng dụng các công nghệ hiện đại, bảo đảm lưu trữ, xử lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu pháp luật trong phạm vi toàn quốc; ứng dụng trí tuệ nhân tạo và các công nghệ số phục vụ quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ pháp lý số.

b) Xây dựng nền tảng công nghệ cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật

Xây dựng, phát triển nền tảng công nghệ của Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật theo định hướng "AI First" (ưu tiên ứng dụng trí tuệ nhân tạo), xây dựng hạ tầng dữ liệu và các nền tảng dùng chung phục vụ thu thập, lưu trữ, chuẩn hóa, tích hợp, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu pháp luật thống nhất; đồng thời tạo nền tảng phục vụ tra cứu, phân tích, dự báo và hỗ trợ công tác xây dựng, tổ chức thi hành pháp luật.

---

[1] Đề xuất chính sách/xác định nhu cầu ban hành; lập đề nghị xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; đưa vào Chương trình xây dựng pháp luật; soạn thảo văn bản; tổ chức tham vấn, lấy ý kiến dự thảo; thẩm định, thẩm tra, kiểm soát chất lượng; thông qua, ban hành; phổ biến, giáo dục pháp luật, tổ chức thi hành pháp luật; theo dõi, đánh giá và phản hồi chính sách; đề xuất sửa đổi, bổ sung hoàn thiện, thay thế hoặc bãi bỏ.

[2] Gồm văn bản quy phạm pháp luật, hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, điều ước quốc tế, thủ tục hành chính, kết quả sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Quản trị, vận hành Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật

Tổ chức duy trì, vận hành Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, bảo đảm tính liên tục, liền mạch và an toàn dữ liệu.

3. Số hoá, tạo lập, tích hợp và chuẩn hoá dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật

a) Số hoá, tạo lập các nguồn dữ liệu pháp luật

- Rà soát, đánh giá, số hóa, làm sạch, chuẩn hóa, nâng cấp các cơ sở dữ liệu để tích hợp, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật theo quy định.

- Thực hiện số hóa hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (từ giai đoạn đăng ký xây dựng, soạn thảo, lấy ý kiến, thẩm định, thẩm tra cho đến khi văn bản được ban hành). Trước mắt số hóa, chuẩn hóa và tích hợp dữ liệu hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các văn bản được ban hành kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2025 (thời điểm Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị được ban hành). Đối với hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của các văn bản được ban hành trước ngày 30 tháng 4 năm 2025, thực hiện số hóa, chuẩn hóa theo yêu cầu, điều kiện của cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật.

b) Thu thập, tích hợp các nguồn dữ liệu về pháp luật

- Thu thập, tích hợp dữ liệu pháp luật theo phương thức phù hợp với từng nguồn dữ liệu, ưu tiên kết nối, chia sẻ dữ liệu tự động thông qua các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu có liên quan.

- Thu thập thủ công dữ liệu do người dùng chủ động cung cấp.

c) Xây dựng Đồ thị tri thức pháp luật

Xây dựng, cập nhật, duy trì Đồ thị tri thức pháp luật là nền tảng tri thức phục vụ phân tích dữ liệu pháp luật, hỗ trợ cung cấp các dịch vụ tra cứu ngữ nghĩa và phục vụ phát triển các ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật.

4. Phát triển nguồn nhân lực có năng lực, kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số, quản trị và khai thác dữ liệu pháp luật

a) Bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về phân tích, khai phá dữ liệu, chuyên gia về khoa học dữ liệu, an ninh mạng, an ninh dữ liệu.

b) Khuyến khích cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp công nghệ và cơ sở đào tạo, nghiên cứu nhằm phát triển đội ngũ chuyên gia dữ liệu pháp luật chất lượng cao.

5. Khai thác dữ liệu pháp luật thúc đẩy đổi mới, sáng tạo dịch vụ số

a) Phát triển Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật thành hạ tầng dữ liệu dùng chung và nguồn dữ liệu lõi phục vụ Cổng Pháp luật quốc gia và các hệ thống thông tin khác; tiến hành mở dữ liệu trong phạm vi phù hợp theo quy định, cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu phục vụ yêu cầu tra cứu cơ bản, phổ biến giáo dục, tiếp cận pháp luật của cơ quan, tổ chức, người dân và doanh nghiệp; kho tri thức, dữ liệu pháp luật được chuẩn hóa theo định dạng máy đọc được, sẵn sàng kết nối, chia sẻ và cung cấp dữ liệu cho các hệ thống thông tin, nền tảng số, đặc biệt các nền tảng AI dùng chung.

b) Nghiên cứu, rà soát cơ sở pháp lý, đánh giá tác động, đề xuất cơ chế thu phí khai thác Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật đối với tổ chức, doanh nghiệp phát triển các sản phẩm, dịch vụ thương mại nhằm bảo đảm kinh phí duy trì, vận hành, phát triển.

6. Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu

Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật theo quy định pháp luật; thực hiện bảo vệ an ninh mạng đối với hệ thống thông tin theo cấp độ; thường xuyên đánh giá, rà soát, giám sát và nâng cấp hệ thống nhằm bảo đảm tính an toàn, tin cậy và sẵn sàng của dữ liệu và hệ thống.

7. Kiểm soát rủi ro, ngăn chặn nguy cơ bị điều hướng, tác động chính sách

Thực hiện các giải pháp kiểm soát rủi ro trong quá trình xây dựng, phát triển, khai thác dữ liệu pháp luật để ngăn chặn nguy cơ bị điều hướng, tác động chính sách. Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tăng cường nhận thức, đạo đức, chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng, phát triển, khai thác dữ liệu pháp luật. Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ việc khai thác dữ liệu pháp luật phục vụ quá trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

8. Hợp tác quốc tế

Tăng cường hợp tác quốc tế với các quốc gia, tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp công nghệ nước ngoài để chia sẻ, học tập kinh nghiệm và tiếp nhận các mô hình, giải pháp tiên tiến cho việc xây dựng, phát triển Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phương thức thực hiện

a) Nghiên cứu, áp dụng các cơ chế đặc thù trong quá trình xây dựng, phát triển Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật theo định hướng của Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

b) Sử dụng hạ tầng số và dịch vụ điện toán đám mây tại Trung tâm Dữ liệu quốc gia để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp của Đề án. Trường hợp Trung tâm Dữ liệu quốc gia chưa bố trí được hạ tầng đáp ứng yêu cầu triển khai, được tạm thời thuê dịch vụ công nghệ thông tin của các nhà cung cấp hạ tầng công nghệ Việt Nam có uy tín, bảo đảm các điều kiện theo quy định pháp luật cho đến khi Trung tâm Dữ liệu quốc gia bố trí được hạ tầng; khi đó, thực hiện chuyển dịch hệ thống, dữ liệu và các dịch vụ liên quan về Trung tâm Dữ liệu quốc gia để tiếp tục vận hành, khai thác.

c) Dữ liệu pháp luật được phân loại và tổ chức cung cấp, khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật về dữ liệu.

2. Phân công trách nhiệm

a) Bộ Tư pháp

- Chủ trì xây dựng, ban hành Kế hoạch triển khai Đề án; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các bộ, cơ quan, địa phương triển khai thực hiện Đề án này.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Công an và Bộ Khoa học và Công nghệ thống nhất về kiến trúc tổng thể, mô hình quản trị, tiêu chuẩn dữ liệu, cơ chế xác thực, phân quyền trong xây dựng, vận hành hệ thống, bảo đảm phù hợp với Khung kiến trúc tổng thể quốc gia số và Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia.

- Xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực công nghệ số của Ngành Tư pháp giai đoạn 2026 - 2030.

- Phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ đề xuất cơ chế ưu tiên, hỗ trợ nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong công tác xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Đề án gửi Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương) để báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định.

b) Bộ Công an

- Bảo đảm bố trí, cung cấp hạ tầng và dịch vụ tại Trung tâm dữ liệu quốc gia phù hợp với yêu cầu của Đề án.

- Bảo đảm an ninh mạng theo cấp độ cho các hạ tầng phục vụ cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc Đề án theo thẩm quyền trước khi kết nối, đưa vào sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa an ninh dữ liệu theo quy định.

c) Bộ Tài chính

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Đề án trên cơ sở tổng hợp và đề xuất của Bộ Khoa học và Công nghệ theo quy định.

- Hướng dẫn Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố về việc bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước để thực hiện Đề án theo quy định.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ

Tổng hợp và đề xuất dự toán kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, gửi Bộ Tài chính tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định của pháp luật.

đ) Bộ, cơ quan ngang bộ

- Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu của bộ, cơ quan ngang bộ (theo danh mục các cơ sở dữ liệu cần số hóa, chuẩn hóa tại mục II, Phụ lục I) phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu pháp luật, để bảo đảm thực hiện chia sẻ với Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; khai thác Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của cơ quan; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu được cung cấp và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chủ động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chất lượng, hiệu quả để đáp ứng nhiệm vụ được giao trong Đề án thuộc phạm vi, trách nhiệm của cơ quan.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án tại bộ, cơ quan, lồng ghép trong Báo cáo công tác tư pháp hằng năm gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

e) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

- Xây dựng, quản lý và cập nhật các cơ sở dữ liệu pháp luật của địa phương (theo danh mục các cơ sở dữ liệu cần số hóa, chuẩn hóa tại mục II, Phụ lục I) phù hợp với quy định về chuẩn dữ liệu, để bảo đảm thực hiện chia sẻ với Cơ sở

dữ liệu lớn về pháp luật; khai thác Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật phục vụ công tác quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ của địa phương; chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác, kịp thời của thông tin, dữ liệu được cung cấp và bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu, bảo vệ bí mật nhà nước.

- Chủ động bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chất lượng, hiệu quả để đáp ứng nhiệm vụ được giao trong Đề án thuộc phạm vi, trách nhiệm của địa phương.

- Tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai Đề án; định kỳ hằng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện Đề án tại địa phương, lồng ghép trong Báo cáo công tác tư pháp hằng năm gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

g) Các cơ quan của Đảng, Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao

Đề nghị Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Quốc hội, các cơ quan có liên quan của Đảng, cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao trong phạm vi trách nhiệm quản lý, phối hợp với Bộ Tư pháp, các bộ, cơ quan liên quan thực hiện hiệu quả Đề án theo quy định.

h) Các tổ chức kinh tế, doanh nghiệp

Căn cứ vào nội dung, nhiệm vụ và giải pháp của Đề án, xây dựng các nội dung triển khai, đề xuất giải pháp tham gia hệ sinh thái dữ liệu pháp luật.

3. Kinh phí thực hiện

a) Kinh phí thực hiện Đề án sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. Đối với kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công, pháp luật về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Khuyến khích nguồn kinh phí huy động từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án liên quan đã được phê duyệt và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện nhiệm vụ.

c) Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động lồng ghép với các đề án, chương trình, dự án có liên quan của cơ quan, đơn vị, lập dự toán, tổng hợp trình cấp có thẩm quyền bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm để thực hiện nhiệm vụ được phân công.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ quan, tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, CĐS (2b)15

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Lê Tiến Châu

Phụ lục I

PHẠM VI DỮ LIỆU CỦA CƠ SỞ DỮ LIỆU LỚN VỀ PHÁP LUẬT

(Kèm theo Quyết định số 1949/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Loại dữ liệu	Nguồn
I	**Chủ trương, đường lối của Đảng**	Hệ thống tư liệu, văn kiện của Văn phòng Trung ương Đảng
II	**Nhóm dữ liệu liên quan tới pháp luật**	
1	Văn bản quy phạm pháp luật	Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật
2	Điều ước quốc tế	Cơ sở dữ liệu điều ước quốc tế của Bộ Ngoại giao
3	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Nền tảng số Pháp luật Việt Nam; các bộ, cơ quan, địa phương
4	Quyết định, bản án, án lệ của Tòa án	Hệ thống dữ liệu của Tòa án nhân dân tối cao
5	Văn bản, tài liệu nghiệp vụ về thi hành pháp luật (phổ biến, giáo dục pháp luật; kết quả sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính (nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch…)	Hệ thống thông tin phổ biến, giáo dục pháp luật; nền tảng số Pháp luật Việt Nam; dữ liệu của các bộ, cơ quan, địa phương
6	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính của Bộ Công an
7	Dữ liệu phản ánh kiến nghị	- Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Tư pháp; - Hệ thống tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.
8	Dữ liệu về thủ tục hành chính	Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính
III	**Nhóm dữ liệu bổ trợ**	
1	Tài liệu về pháp luật quốc tế	Văn bản pháp luật của các nước: - Các nước có cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong Nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư; - Các nước cần thúc đẩy đầu tư: Hoa Kỳ, Nga, Anh, Pháp.
2	Các tài liệu nghiên cứu, học thuật	Thư viện số Bộ Tư pháp, các trường đại học luật và Viện nghiên cứu pháp luật

Phụ lục II

CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

(Kèm theo Quyết định số 1949/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
1	**Xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý về dữ liệu pháp luật**				**2026 - 2027**
1.1	Ban hành Quy chế quản lý vận hành, khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ	Quý IV/2027
1.2	Ban hành quy định về kiến trúc, chuẩn dữ liệu pháp luật, nguyên tắc, tiêu chí kỹ thuật, chuẩn đặc tả dữ liệu pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương	Các văn bản, hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Quý II/2027
1.3	Ban hành quy định về từ điển thuật ngữ pháp lý, mô hình quản trị dữ liệu pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương	Các văn bản, hướng dẫn của Bộ Tư pháp	Quý III/2027
2	**Phát triển hạ tầng và nền tảng công nghệ cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật**				**2026 - 2030**
2.1	Phát triển hạ tầng cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật đặt tại Trung tâm dữ liệu quốc gia, ứng dụng các công nghệ hiện đại	Bộ Công an	Bộ Tư pháp	Hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng GPU/TPU, hạ tầng dữ liệu dự phòng thảm họa cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật, hạ tầng cho môi trường thử nghiệm có kiểm soát cho dữ liệu về pháp luật	Quý II/2027
2.2	Phát triển nền tảng công nghệ của Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương	Kiến trúc tổng thể và nền tảng công nghệ của Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật; các hệ thống nền tảng phục vụ thu thập, tích hợp, quản trị, khai thác dữ liệu pháp luật	Quý IV/2027
2.3	Quản trị, vận hành Cơ sở dữ liệu lớn về	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ	Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Thường

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	pháp luật		quan, địa phương	được duy trì, vận hành bảo đảm tính liên tục, liền mạch và an toàn dữ liệu	xuyên
3	**Số hoá, tạo lập, tích hợp và chuẩn hoá dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật**				**2026 - 2028**
3.1	Số hoá, tạo lập các nguồn dữ liệu pháp luật				2026 - 2028
(1)	Chủ trương, đường lối của Đảng	Văn phòng Trung ương Đảng	Bộ Tư pháp	Hệ thống tư liệu, văn kiện của Văn phòng Trung ương Đảng đã được số hóa đầy đủ, chuẩn hóa, đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2027
(2)	Văn bản quy phạm pháp luật	Các bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật được số hóa đầy đủ, chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý II/2027
(3)	Điều ước quốc tế	Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp	Cơ sở dữ liệu về điều ước quốc tế đã được số hóa, chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2027
(4)	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật (ưu tiên số hóa hồ sơ từ ngày 30/4/2025)	Các bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật được số hóa, tích hợp vào Nền tảng số Pháp luật Việt Nam và được đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2027
(5)	Quyết định, bản án, án lệ của Tòa án	Tòa án nhân dân	Bộ Tư pháp	Cơ sở dữ liệu về bản án, quyết định của Tòa án đã được số hóa,	Quý IV/2027

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
		tối cao		chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	
(6)	Văn bản, tài liệu nghiệp vụ, hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật	Các bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Văn bản, tài liệu nghiệp vụ, hướng dẫn phổ biến, giáo dục pháp luật được cập nhật, chuẩn hóa, đồng bộ trên Cơ sở dữ liệu phổ biến, giáo dục pháp luật và hoà giải cơ sở và được đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2027
(7)	Văn bản, tài liệu triển khai thi hành, theo dõi việc thi hành, hướng dẫn áp dụng, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ thi hành, kết quả sơ kết, tổng kết việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật; Văn bản, tài liệu kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật	Các bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Cơ sở dữ liệu theo dõi thi hành pháp luật (thuộc Nền tảng số Pháp luật Việt Nam) được số hóa, chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý I/2028
(8)	Văn bản hành chính (nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, chương trình, kế hoạch)	Các bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Các cơ sở dữ liệu chuyên ngành được tạo lập, số hóa, chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2028
(9)	Quyết định xử phạt vi phạm hành chính	Bộ Công an	Bộ Tư pháp	Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính được tạo lập, số hóa, chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2027
(10)	Dữ liệu phản ánh kiến nghị	Bộ Tư pháp, Bộ	Các bộ, cơ quan, địa	Dữ liệu phản ánh kiến nghị trên Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử	Quý II/2027

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
		Công an	phương	lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật và Hệ thống tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị trên Cổng Dịch vụ công quốc gia được đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	
(11)	Dữ liệu về thủ tục hành chính	Bộ Công an	Bộ Tư pháp, Văn phòng chính phủ	Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính được chuẩn hóa và đồng bộ về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý II/2027
(12)	Tài liệu về pháp luật quốc tế	Bộ Ngoại giao	Bộ Tư pháp	Văn bản pháp luật của các nước có cạnh tranh trực tiếp với Việt Nam trong nhóm 4 nước dẫn đầu ASEAN về môi trường đầu tư; các nước cần thúc đẩy đầu tư: Hoa Kỳ, Nga, Anh, Pháp được cung cấp cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2028
(13)	Các tài liệu nghiên cứu, học thuật	Bộ Tư pháp, các trường Đại học luật, Viện nghiên cứu pháp luật		Thư viện số về pháp luật của các đơn vị sẵn sàng tích hợp về Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật	Quý IV/2028
3.2	Thu thập, tích hợp các nguồn dữ liệu về	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ	Các dịch vụ thu thập, tích hợp dữ	Quý IV/2028

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
	pháp luật		quan, địa phương	liệu pháp luật theo chuẩn dữ liệu thống nhất	
3.3	Xây dựng Đồ thị tri thức pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, địa phương	Đồ thị tri thức pháp luật được xây dựng, cập nhật và chuẩn hóa trên cơ sở dữ liệu pháp luật, hỗ trợ truy vấn ngữ nghĩa, phân tích, suy luận và khai thác phục vụ các ứng dụng AI trong lĩnh vực pháp luật	Quý IV/2028
4	**Phát triển nguồn nhân lực có năng lực, kiến thức về chuyển đổi số, quản trị và khai thác dữ liệu pháp luật**				**2026 - 2030**
4.1	Xây dựng Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực công nghệ số của Ngành Tư pháp giai đoạn 2026 - 2030	Bộ Tư pháp		Quyết định của Bộ trưởng Bộ Tư pháp phê duyệt Chương trình đào tạo, bồi dưỡng, phát triển năng lực công nghệ số của Ngành Tư pháp giai đoạn 2026 - 2030	Quý I/2027
4.2	Bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về phân tích, khai phá dữ liệu, chuyên gia về khoa học dữ liệu, an ninh mạng, an ninh dữ liệu	Bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Chương trình bồi dưỡng, tập huấn	Thường xuyên
4.3	Khuyến khích cơ chế hợp tác giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp công nghệ và cơ sở đào tạo, nghiên cứu nhằm phát triển đội ngũ chuyên gia dữ liệu pháp luật chất lượng cao	Bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Khoa học và Công nghệ	Văn bản, quy định, hướng dẫn	Thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
5	**Khai thác dữ liệu pháp luật thúc đẩy đổi mới, sáng tạo dịch vụ số**				**2027 - 2030**
5.1	Thực hiện cung cấp các dịch vụ khai thác, phân tích dữ liệu pháp luật phục vụ nghiên cứu, phát triển các sản phẩm, dịch vụ công nghệ số trong lĩnh vực pháp luật	Bộ Tư pháp	Các bộ, cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân	API dịch vụ dữ liệu từ đơn giản đến phân tích chuyên sâu (từ miễn phí đến có thu phí) được cung cấp phục vụ cá nhân, doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức	Từ quý I/2028 và thường xuyên
6	**Bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu**				**2027 - 2030**
6.1	Triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, an ninh dữ liệu cho Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật theo quy định pháp luật	Bộ Tư pháp	Bộ Công an	Các hệ thống thuộc đề án Cơ sở dữ liệu lớn về pháp luật được triển khai mô hình bảo mật đa lớp, toàn trình, tuân thủ các quy định của pháp luật	Từ quý IV/2027 và thường xuyên
6.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với các hạ tầng số, nền tảng số, hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu thuộc Đề án theo thẩm quyền trước khi kết nối, đưa vào sử dụng; kiểm tra, đánh giá an ninh mạng định kỳ nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các nguy cơ đe dọa an ninh dữ liệu theo quy định	Bộ Công an	Bộ Tư pháp	Báo cáo kiểm tra, đánh giá an ninh mạng đối với hệ thống thông tin trước khi kết nối, đưa vào sử dụng; kiểm tra, đánh giá rủi ro định kỳ	Từ quý IV/2027 và thường xuyên
7	**Kiểm soát rủi ro, ngăn chặn nguy cơ bị điều hướng, tác động chính sách**				**2027 - 2030**
7.1	Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, tăng cường nhận thức, đạo đức, chính trị, tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong việc xây dựng, phát triển, khai thác dữ liệu pháp luật	Bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Các chỉ đạo của Lãnh đạo bộ, cơ quan, địa phương; hội nghị, hội thảo, tọa đàm về tăng cường nhận thức, đạo đức, chính trị - tư tưởng cho đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức	Từ quý IV/2027 và thường xuyên

STT	Nhiệm vụ, giải pháp	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời gian hoàn thành
7.2	Thực hiện kiểm tra, giám sát thường xuyên và định kỳ việc khai thác dữ liệu pháp luật phục vụ quá trình xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật	Bộ, cơ quan, địa phương	Bộ Tư pháp	Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát việc khai thác dữ liệu pháp luật	Từ quý IV/2027 và thường xuyên
8	**Hợp tác quốc tế**				**2026 - 2030**
8.1	Nghiên cứu, học tập kinh nghiệm quốc tế về xây dựng, quản trị và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật	Bộ Tư pháp	Bộ Ngoại giao, tổ chức quốc tế, viện nghiên cứu	Báo cáo nghiên cứu, mô hình tham chiếu về xây dựng và quản trị cơ sở dữ liệu pháp luật.	Từ quý IV/2026 và thường xuyên
8.2	Tổ chức các hoạt động hợp tác quốc tế như khảo sát, hội thảo, trao đổi chuyên gia và đào tạo.	Bộ Tư pháp	Bộ Ngoại giao, tổ chức quốc tế, cơ sở nghiên cứu, doanh nghiệp công nghệ	Các chương trình hợp tác quốc tế, hội thảo, hoạt động khảo sát, trao đổi chuyên gia và đào tạo	Từ quý IV/2026 và thường xuyên